

NGHỊ QUYẾT
của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về công tác xây dựng
đội ngũ cán bộ, giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Trên cơ sở các chủ trương, quy định, hướng dẫn của cấp trên về công tác tổ chức, cán bộ. Nhằm cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI nhiệm kỳ 2020 - 2025, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp trong huyện có đủ phẩm chất, đạo đức, uy tín, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2020 - 2025. Ban chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Nghị quyết cụ thể như sau:

I- TÌNH HÌNH VÀ THỰC TRẠNG CÁN BỘ

1. Tình hình

Trong những năm qua huyện đã bám sát các quan điểm, nguyên tắc, quy định, quy trình, hướng dẫn của Đảng trong thực hiện công tác cán bộ. Đội ngũ cán bộ trên địa bàn huyện đã có sự chuyển biến tích cực, chất lượng ngày càng được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ cấu độ tuổi ngày càng được trẻ hóa; giới tính, dân tộc, ngành nghề, lĩnh vực công tác có sự cân đối hợp lý hơn; cơ bản đảm bảo sự chuyển tiếp giữa các thế hệ. Bố trí 100% Bí thư Đảng ủy xã, thị trấn không phải là người địa phương.

Công tác kiểm tra, giám sát, công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm thực hiện có hiệu quả hơn, góp phần cảnh tỉnh, dăn đe và ngăn chặn tiêu cực. Nhìn chung đội ngũ cán bộ có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống giản dị, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tu dưỡng rèn luyện, trình độ năng lực được nâng lên, phần đầu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhiều cán bộ năng động, sáng tạo, có tư duy đổi mới, thích ứng với xu thế phát triển của xã hội, trải qua nhiều thử thách, nhiều cương vị công tác và phát triển trưởng thành.

2. Thực trạng cán bộ

2.1. Cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức cấp huyện

* *Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Huyện đương chức khóa XXI*: tổng số 42 đồng chí, trong đó là người địa phương có 21 đồng chí chiếm 50%. Cán bộ nữ có 08 đồng chí chiếm 19%. Cán bộ trẻ dưới 35 tuổi có 02 đồng chí, chiếm 4,8%.

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ 01 đồng chí, chiếm 2,4%; Thạc sĩ và đang học thạc sĩ 13 đồng chí, chiếm 31%; Đại học 28 đồng chí chiếm 66,6%.

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 33 đồng chí chiếm 78,6%, trung cấp 09 đồng chí chiếm 21,4%.

Quản lý Nhà nước: Chương trình chuyên viên chính 20 đồng chí chiếm 47,6%, chương trình chuyên viên 16 đồng chí chiếm 38,1%, chưa qua bồi dưỡng 06 đồng chí chiếm 14,3%.

** Ban Thường vụ Huyện uỷ:* có 13 đồng chí, trong đó là người địa phương có 06 đồng chí, chiếm 46,2%. Cán bộ nữ có 01 đồng chí chiếm 7,7%.

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ 01 đồng chí, chiếm 7,7%; Thạc sĩ và đang học thạc sĩ 06 đồng chí, chiếm 46,1%; Đại học 06 đồng chí chiếm 46,1%.

Trình độ cao cấp lý luận chính trị: có 13/13 đồng chí, chiếm 100%.

Quản lý Nhà nước: Chương trình chuyên viên chính 09 đồng chí chiếm 69,2%, chuyên viên 01 đồng chí chiếm 7,7%, chưa qua bồi dưỡng 03 đồng chí chiếm 23,1%.

** Chức danh trưởng, phó các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện (31 cơ quan, đơn vị):* Tổng số 54 đồng (trừ những đồng chí là Ủy viên Ban chấp hành Huyện uỷ khóa XXI); trong đó là người địa phương có 15 đồng chí, chiếm 27,8%. Cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ có 11 đồng chí chiếm 20,3%. (trừ các đơn vị thuộc biên chế ngành dọc gồm: Tòa án, Kiểm sát, Viễn thông, Bưu điện, Bảo hiểm xã hội, Chi cục thuế, Thống kê, Thi hành án, Kho bạc, Công an, Quân sự, Biên phòng, Điện lực, Ngân hàng chính sách - xã hội, Ngân hàng nông nghiệp, Bệnh viện đa khoa khu vực, Trung tâm y tế, Trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình, Trạm thú y, Trạm bảo vệ thực, Cửa hàng xăng dầu, Chi nhánh cổ phân vật tư nông lâm nghiệp, Hạt kiểm lâm, 02 Trường trung học phổ thông). Dưới 35 tuổi có 02 đồng chí, chiếm 3,7%.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ và đang học thạc sĩ 06 đồng chí, chiếm 11,1%; Đại học 46 đồng chí, chiếm 85,2%; Trung cấp 02 đồng chí, chiếm 3,7%.

Trình độ lý luận chính trị: Cử nhân, cao cấp và đang học cao cấp là 28 đồng chí, chiếm 51,9%; Trung cấp 26 đồng chí, chiếm 48,1%.

Quản lý Nhà nước: Chuyên viên chính 10 đồng chí, chiếm 18,5%; Chuyên viên 37 đồng chí, chiếm 68,5%; Chưa qua bồi dưỡng 07 đồng chí chiếm 13%.

** Công chức các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện không giữ chức vụ lãnh đạo (31 cơ quan, đơn vị):* Tổng số 147 đồng chí (trừ các cơ quan ngành dọc trên địa bàn huyện). Là người địa phương có 44 đồng chí, chiếm 29,9%. Là cán bộ nữ có 63 đồng chí, chiếm 42,8%. Dưới 35 tuổi có 59 đồng chí, chiếm 40,1%.

Trình độ chuyên môn: Đang học Tiến sĩ 01 đồng chí, chiếm 0,7%; Thạc sĩ và Đang học Thạc sĩ 03 đồng chí, chiếm 2%; Đại học và đang học Đại học có 112 đồng chí, chiếm 76,2%; Cao đẳng 09 đồng chí, chiếm 6,1%; Trung cấp có 19 đồng chí, chiếm 12,9%; Sơ cấp 02 đồng chí, chiếm 1,4%; chưa qua đào tạo 01 đồng chí, chiếm 0,7%.

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân có 05 đồng chí, chiếm 3,4%. Trung cấp có 64 đồng chí, chiếm 43,5%; Sơ cấp có 21 đồng chí, chiếm 14,3%; Chưa qua đào tạo 57 đồng chí chiếm 38,8%.

Quản lý Nhà nước: Chuyên viên chính 01 đồng chí, chiếm 0,7%; Chuyên viên 64 đồng chí, chiếm 43,5%; Chưa qua bồi dưỡng 82 đồng chí chiếm 55,8%.

2.2. Cán bộ, lãnh đạo, công chức cấp xã

** Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy các xã, thị trấn đương chức:* có 359 đồng chí; trong đó là người địa phương có 278 đồng chí, chiếm 77,4%. Cán bộ là nữ có 79 đ/c chiếm 22%. Dưới 35 tuổi có 61 đồng chí, chiếm 17%.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ và đang học thạc sĩ 07 đồng chí, chiếm 1,9%; Đại học và đang học đại học có 284 đồng chí, chiếm 79,4%; Cao đẳng 08 đồng chí, chiếm 2,2%; Trung cấp có 44 đồng chí, chiếm 12,2%; Chưa qua đào tạo có 16 đồng chí chiếm 4,4%.

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân có 11 đồng chí, chiếm 3,1%. Trung cấp có 310 đồng chí chiếm 86,3%. Sơ cấp có 38 đồng chí, chiếm 10,6%.

Quản lý Nhà nước: Chuyên viên chính 03 đồng chí, chiếm 0,8%; chuyên viên có 147 đồng chí, chiếm 40,9%. Chưa qua bồi dưỡng 209 đồng chí chiếm 58,2%.

** Các chức danh lãnh đạo chủ chốt xã, thị trấn (từ Phó chủ tịch UBND xã trở lên có 124 đồng chí:* Trong đó là người địa phương có 101 đồng chí, chiếm 81,4%. Cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ có 10 đồng chí chiếm 8,1%. Dưới 35 tuổi có 03 đồng chí, chiếm 2,4%.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ và đang học thạc sĩ 7 đồng chí, chiếm 5,6%; Đại học 116 đồng chí, chiếm 93,5%; Trung cấp 01 đồng chí, chiếm 0,8%.

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân hoặc đang học cao cấp 14 đồng chí, chiếm 11,3%. Trung cấp hoặc đang học 110 đồng chí, chiếm 88,7%.

Quản lý Nhà nước: Chuyên viên chính 05 đồng chí, chiếm 4%; chuyên viên 77 đồng chí, chiếm 62,1%; Chưa qua bồi dưỡng 42 đồng chí chiếm 33,9%.

** Trưởng các ngành đoàn thể xã, thị trấn:* có 120 đồng chí. Trong đó là người địa phương có 110 đồng chí, chiếm 91,6%, là cán bộ nữ có 33 đồng chí, chiếm 27,5%. Dưới 35 tuổi có 34 đồng chí, chiếm 28,3%.

Trình độ chuyên môn: Đại học và đang học Đại học 86 đồng chí, chiếm 69,4%; Cao đẳng 01 đồng chí, chiếm 0,8%; Trung cấp 32 đồng chí, chiếm 25,8%, chưa qua đào tạo 05 đồng chí, chiếm 4%

Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp và đang học trung cấp 116 đồng chí, chiếm 96,7%; Sơ cấp 4 đồng chí, chiếm 3,3%.

Quản lý Nhà nước: Chuyên viên 35 đồng chí, chiếm 29,2%; cán sự 05 đồng chí, chiếm 4,1%; Chưa qua bồi dưỡng 80 đồng chí chiếm 66,7%.

** Các chức danh cán bộ, công chức (trừ lãnh đạo chủ chốt và trưởng các ngành đoàn thể):* có 285 đồng chí, trong đó là người địa phương có 163 đồng chí, chiếm 57,2%; là cán bộ nữ có 69 đồng chí, chiếm 24,2%. Dưới 35 tuổi có 97 đồng chí, chiếm 34%.

Trình độ chuyên môn: Đại học và đang học Đại học 160 đồng chí, chiếm 56,1%;

Cao đẳng 18 đồng chí, chiếm 6,3%; Trung cấp có 107 đồng chí, chiếm 37,5%.

Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp có 173 đồng chí, chiếm 60,7%; Sơ cấp có 55 đồng chí, chiếm 19,3%; Chưa qua đào tạo 57 đồng chí chiếm 20%.

Quản lý Nhà nước: Chuyên viên 91 đồng chí, chiếm 31,9%, cán sự có 15 đồng chí, chiếm 5,3%; Chưa qua bồi dưỡng 179 đồng chí chiếm 62,8%.

*** Chức danh hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường**

Tổng số 145 đồng chí. Dưới 35 tuổi có 06 đồng chí, chiếm 4,1%.

Trình độ chuyên môn: Đại học và đang học Đại học 144 đồng chí, chiếm 99,3%; Cao đẳng 01 đồng chí, chiếm 0,7%.

Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp và đang học trung cấp 140 đồng chí, chiếm 96,5%; Sơ cấp 1 đồng chí, chiếm 0,7%; chưa qua đào tạo 4 đồng chí, chiếm 2,8%.

Quản lý nhà nước: Chuyên viên 107 đồng chí, chiếm 73,8%; chưa qua đào tạo có 38 đồng chí, chiếm 26,2%.

Tuy nhiên, nhìn tổng thể đội ngũ cán bộ trên địa bàn huyện mặc dù đảm bảo về số lượng, tiêu chuẩn nhưng chưa thực sự mạnh, chưa có nhiều đột phá làm thay đổi mạnh mẽ các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng các tổ chức trong hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh toàn diện, diện mạo nông thôn chuyển biến chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của huyện. Năng lực làm việc của một số cán bộ còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ chưa đạt mục tiêu đề ra. Thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, cán bộ khoa học ở một số ngành, lĩnh vực quan trọng của huyện; nhiều cán bộ làm việc không đúng chuyên môn, sở trường, trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ làm việc trách nhiệm và quyết tâm không cao, hời hợt, nể nang, ngại va chạm, ngại khó, ngại khổ, ngại đi học, ngại đi họp, ngại phát biểu, ngại nghiên cứu tài liệu, ít đi cơ sở, thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ được giao.

Công tác đánh giá cán bộ chưa phản ánh đúng thực chất, còn tình trạng cảm tính, nể nang, dễ dãi hoặc định kiến. Công tác quy hoạch cán bộ chất lượng chưa cao, vẫn còn có nơi làm cho có, khép kín người địa phương. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chất lượng không cao, nặng về lý thuyết ít thực hành, chủ yếu là đào tạo tại chức, học để có đủ bằng cấp theo tiêu chuẩn, thiếu tính đồng bộ, liên thông và chuyên sâu theo vị trí việc làm hoặc chức danh đảm nhiệm.

Công tác bố trí sử dụng, điều động, luân chuyển cán bộ có lúc, có nơi còn bất cập chưa đồng bộ, chưa kịp thời, chưa đúng người, chưa đúng việc. Công tác kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ chưa kịp thời, hạn chế, còn nặng về kiểm tra xử lý vi phạm, thiếu tính phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm.

3. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

Nhận thức và ý thức trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên về cán bộ và công tác cán bộ chưa thật

sự đầy đủ, sâu sắc, toàn diện. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa được coi trọng đúng mức.

Các cấp ủy chưa ban hành được Nghị quyết chuyên đề về cán bộ và công tác cán bộ. Chưa kịp thời tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết thực tiễn, sâu sắc về cán bộ và công tác cán bộ.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chủ trương, quy định về công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ còn thiếu quyết liệt, chưa thường xuyên, nghiêm túc; chậm cụ thể hóa và chưa có chế tài xử lý những trường hợp nê nang, né tránh, ngại va chạm trong đánh giá cán bộ.

Công tác quy hoạch cán bộ còn chưa sát thực tiễn và khó khăn khi bố trí đề bạt, bổ nhiệm cán bộ.

Một số cán bộ chủ chốt cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa xây dựng kế hoạch làm việc cụ thể từng tuần, tháng, quý. Tác phong, lề lối làm việc không khoa học, chủ yếu làm việc thụ động theo sự vụ, theo cảm tính cá nhân.

Chính sách đãi ngộ cán bộ còn bất cập nhất là cán bộ xã, thôn; chưa có nguồn kinh phí để khuyến khích hỗ trợ thu hút trọng dụng người tài, người làm việc toàn tâm, toàn ý với công việc, với ngành, nghề.

Chưa phát huy đầy đủ vai trò giám sát của cơ quan dân cử; giám sát, tuyên truyền, phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; chưa có biện pháp để huy động toàn dân tham gia góp ý, đánh giá, xây dựng đội ngũ cán bộ.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Thực hiện đúng những chủ trương, quy định, quy trình, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh về công tác cán bộ. Đổi mới, vận dụng linh hoạt, phù hợp, có hiệu quả trong công tác bố trí, sử dụng cán bộ. Nghiêm túc khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, bố trí, sử dụng, quy hoạch, đào tạo cán bộ đã nêu ở nội dung đánh giá tình hình trên.

Coi trọng thực hiện có hiệu quả di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc". Công tác tổ chức, cán bộ phải là điểm đột phá, là "then chốt" của nhiệm vụ "then chốt" liên quan đến sự phát triển nhanh và bền vững của huyện. Thực hiện nhất quán nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị. Xây dựng đủ số lượng, chất lượng, đảm bảo tính đồng bộ trong các khâu quy trình của công tác cán bộ từ quy hoạch đến đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ và làm trong sạch đội ngũ cán bộ đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

Trong lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện công tác cán bộ của các cấp, các ngành phải có quyết tâm rất cao, nỗ lực rất lớn, thật sự năng động, sáng tạo; lấy chất lượng, hiệu quả thực tế thực hiện nhiệm vụ, uy tín của cán bộ để đánh giá cán bộ hằng năm. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; đồng thời phải bảo vệ và có cơ chế khuyến khích những cán bộ dám đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với

khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động. Bố trí, sử dụng, luân chuyển cán bộ một cách phù hợp, kịp thời.

2. Mục tiêu đến năm 2025

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ, phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu tỷ lệ tuổi trẻ, giới tính, dân tộc phù hợp với thực tiễn địa phương. Kiên quyết thay thế, sắp xếp, bố trí công việc khác hoặc giải quyết cho nghỉ chế độ đối với những cán bộ không có khả năng phát huy trình độ, năng lực không hoàn thành hoặc chỉ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đảm bảo tính kế thừa, sự chuyển tiếp thích ứng với xu thế phát triển xã hội, sẵn sàng đối đầu với những khó khăn thách thức của đội ngũ cán bộ để có đủ sức lãnh đạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện và cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2.2. Mục tiêu cụ thể

*** Cấp huyện đương chức**

- Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ huyện:

50% có trình độ chuyên môn thạc sĩ trở lên (tăng 17% so với hiện nay, tương đương 07 đ/c) và 100% có trình độ cao cấp lý luận chính trị (tăng 21% so với hiện nay, tương đương 09 đ/c); 100% đã qua bồi dưỡng quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên trở lên, trong đó 60% được bồi dưỡng chương trình chuyên viên chính (tăng 12% so với hiện nay, tương đương 05 đ/c); 100% có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo quy định.

- Chức danh Bí thư, Phó bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND huyện có trình độ chuyên môn đại học và trình độ lý luận chính trị cao cấp; phần đầu 100% có trình độ thạc sĩ (hoặc đang học thạc sĩ) trở lên (tăng 33,3% so với hiện nay, tương đương 01 đ/c), 100% đã qua bồi dưỡng quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên chính (tăng 33,3% so với hiện nay, tương đương 01 đ/c); 100% có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo quy định.

- Chức danh Phó Chủ tịch HĐND, UBND Huyện: có trình độ chuyên môn đại học và trình độ lý luận chính trị cao cấp; phần đầu 100% có trình độ thạc sĩ trở lên hoặc đang học thạc sĩ, (tăng 33,3% so với hiện nay, tương đương 01 đ/c); 100% có trình độ cao cấp lý luận chính trị; 100% đã qua bồi dưỡng quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên chính; 100% có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo quy định.

- Các chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, ban ngành cấp huyện (trừ những đồng chí là Ủy viên Ban chấp hành Huyện ủy khóa XXI): 54 đồng chí

100% Trưởng phó cơ quan, ban ngành có trình độ chuyên môn đại học, trong đó 30% có trình độ thạc sĩ hoặc đang học thạc sĩ (tăng 19% so với hiện nay, tương đương 10 đ/c); 100% trung cấp lý luận chính trị trở lên, trong đó 70% có trình độ cao cấp lý luận chính trị (tăng 18% so với hiện nay, tương đương 10 đ/c); 100% đã qua bồi dưỡng quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên, trong đó 35% được bồi dưỡng chương trình chuyên viên chính (tăng 16%

so với hiện nay, tương đương 09 đ/c); 100% có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo quy định; Bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ 30% (tăng 9,7% so với thực tiễn hiện nay, tương đương 05 đ/c); Cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 9% (tăng 5,6% so với hiện nay, tương đương 03 đ/c).

- *Đối với công chức, viên chức cấp huyện thuộc huyện quản lý:*

100% cán bộ, công chức cơ quan, ban ngành của huyện có trình độ chuyên môn đại học trở lên (*trừ cán bộ hợp đồng 68, kỹ thuật viên và nhân viên phục vụ*), trong đó 15% có trình độ thạc sĩ (tăng 12% so với hiện nay, tương đương 17 đ/c); 100% trung cấp lý luận chính trị trở lên, trong đó 15% có trình độ cao cấp lý luận chính trị (diện trong quy hoạch cấp ủy huyện) (tăng 12% so với hiện nay, tương đương 17 đ/c), 100% đã qua bồi dưỡng quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên, 100% có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo quy định.

*** Cấp xã đương chức.**

- *100% Bí thư Đảng ủy xã, thị trấn không phải là người địa phương. Xem xét luân chuyển một số Chủ tịch UBND, Phó chủ tịch UBND, Phó chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBMTTQ và Trưởng các tổ chức đoàn thể xã, thị trấn là người địa phương đến xã khác. Những đồng chí cán bộ, công chức không có khả năng đảm đương được chức danh lãnh đạo hoặc công việc chuyên môn đang phụ trách thì huyện xem xét bố trí công việc khác cho phù hợp với trình độ, năng lực của cán bộ, công chức đó.*

- *Chức danh cán bộ chủ chốt từ Phó Chủ tịch UBND xã trở lên 100% có trình độ chuyên môn đại học, trong đó 15% có trình độ thạc sĩ hoặc đang học thạc sĩ (tăng 9% so với hiện nay, tương đương 11 đ/c); 100% có trình độ trung cấp lý luận chính trị, trong đó có 25% có trình độ cao cấp lý luận chính trị (tăng 14% so với hiện nay, tương đương 17 đ/c); 100% được bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, trong đó 10% đã qua bồi dưỡng quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên chính (tăng 6% so với hiện nay, tương đương 07 đ/c); 100% có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo quy định; Bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ 15% (tăng 6,9% so với thực tiễn hiện nay, tương đương 08 đ/c); Cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 10% (tăng 7,6% so với hiện nay, tương đương 09 đ/c).*

- *Chức danh Chủ tịch UBMTTQ và trưởng các tổ chức đoàn thể xã, thị trấn: 95% có trình độ chuyên môn Đại học hoặc đang học đại học trở lên (tăng 23% so với hiện nay, tương đương 27 đ/c); 100% có trình độ trung cấp hoặc đang học trung cấp chính trị (tăng 3% so với hiện nay, tương đương 04 đ/c); 100% được bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên (tăng 71% so với hiện nay, tương đương 85 đ/c); 100% có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo quy định. Bố trí cán bộ nữ 35% (tăng 7,5% so với thực tiễn hiện nay, tương đương 09 đ/c); Cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 35% (tăng 6,7% so với hiện nay, tương đương 08 đ/c).*

- *Cán bộ, công chức xã, thị trấn (trừ những đồng chí lãnh đạo chủ chốt và trưởng các đoàn thể): 100% có trình độ trung cấp chuyên môn trở lên, trong đó 90% có trình độ Đại học hoặc đang học đại học trở lên (tăng 34% so với hiện nay tương đương 41 đ/c); 100% có trình độ sơ cấp chính trị, trong đó 90% có trình độ*

trung cấp hoặc đang học trung cấp trở lên (tăng 29% so với hiện nay, tương đương 35 đ/c); 100% được bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình cán sự, trong đó 80% được bồi dưỡng chương trình chuyên viên (tăng 48% so với hiện nay, tương đương 137 đ/c); 100% có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo quy định.

- *Chức danh hiệu trưởng, hiệu phó các trường*: 100% có trình độ chuyên môn đại học và trung cấp chính trị trở lên, trong đó 3% có trình độ chuyên môn thạc sĩ hoặc đang học thạc sĩ (tăng 3% so với thực tiễn hiện nay, tương đương 04 đ/c); 100% được bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, 100% có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo quy định.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ

- Hằng năm từ huyện đến cơ sở, các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, có chất lượng công tác quy hoạch và rà soát bổ sung quy hoạch theo sự lãnh, chỉ đạo của cấp trên.

- Việc cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng là trách nhiệm và nhiệm vụ bắt buộc của cán bộ; nếu cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng không chấp hành mà không có lý do chính đáng thì xem xét bố trí công việc khác cho phù hợp.

- Quan tâm tạo điều kiện cử các đồng chí cán bộ trẻ có triển vọng phát triển và cán bộ nữ người dân tộc thiểu số là người địa phương đi đào tạo có bài bản để tạo nguồn bố trí cán bộ lãnh đạo quản lý trẻ, cán bộ nữ cấp huyện và cấp cơ sở.

2. Chế độ, chính sách cán bộ

Thực hiện nghiêm túc đúng quy định của Đảng và Nhà nước hiện hành, các cơ quan quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí cho cán bộ được bố trí đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

3. Công tác quản lý, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ

- Tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, hội đặc thù từ huyện đến cơ sở chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp. Tập thể và cá nhân người đứng đầu chịu trách nhiệm trước cấp trên nếu để xảy ra cán bộ hoặc tổ chức cấp dưới vi phạm kỷ luật.

- Trong hai năm liên tục cơ quan, đơn vị cấp huyện; xã, thị trấn kể cả các tổ chức đoàn thể hoàn thành dưới 70% chỉ tiêu chủ yếu đề ra trong năm thì huyện xem xét bố trí công việc khác cho phù hợp đối với cấp trưởng và phó cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể huyện; Bí thư, Phó bí thư, Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND, người đứng đầu UBMTTQ và tổ chức đoàn thể xã, thị trấn.

- Hằng năm huyện xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch luân chuyển cán bộ cho phù hợp với trình độ, năng lực thực tiễn của từng cán bộ. Đặc biệt là những cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn được đánh giá trong năm hoàn thành nhiệm vụ hoặc yếu.

- Hằng năm ưu tiên những người có trình độ cao hơn về chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, uy tín và các tiêu chí khác theo quy định để

xem xét bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bầu cử các chức danh lãnh đạo, quản lý cùng cấp hoặc chức danh lãnh đạo cao hơn.

- Hằng năm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác nhận xét, đánh giá công chức để từ đó phát hiện được nguồn và có định hướng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, người dân tộc thiểu số nhằm bổ sung nguồn cho các chức danh lãnh đạo chủ chốt và trưởng các ngành đoàn thể cấp huyện và cấp cơ sở.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết đến các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên trong toàn huyện.

2. Giao Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết, xác định rõ những việc cần làm ngay, những việc làm thường xuyên và những việc thực hiện theo lộ trình. Hằng năm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết và định kỳ đánh giá sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết.

3. Giao UBKT Huyện ủy hằng năm bổ sung nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ huyện có trách nhiệm thực hiện nghị quyết này và chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng được phân công phụ trách tổ chức thực hiện Nghị quyết.

5. Các tổ chức cơ sở đảng căn cứ Nghị quyết này cụ thể hóa xây dựng chương trình hành động tổ chức thực hiện Nghị quyết đạt hiệu quả.

Nghị quyết này được phổ biến đến đảng viên để tổ chức thực hiện. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện sẽ được xem xét bổ sung thay thế những nội dung không còn phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các ban đảng Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Đ/c Vàng Seo Côn- UVBTVTU,
Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh,
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ huyện,
- Các Chi, Đảng bộ cơ sở,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Vũ Mạnh Hà